

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 4 - 2025

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Diễm .

Ông Nguyễn Ngọc Như.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Kim N và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị Kim N trình bày: Vào năm 2018 bà N với ông Đ tìm hiểu, thương yêu nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc từ khi cưới đến con được 5 tuổi thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung, hiện tại hai người sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Do đó, bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Đ trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà N, ông Đ chung sống có người con chung tên Nguyễn Lê Ngân V, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2018, giới tính: nữ. Sau khi ly hôn bà N đồng ý giao con chung cho ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đ không yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N cam kết không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện bà Lê Thị Kim N Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/TB-TLVA ngày 09/01/2025; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 03/TB-TA ngày 04/02/2025 đã niêm yết hợp lệ cho ông Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông Đ không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời bà N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nữa nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân **huyện Mộc Hóa** thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho ông Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông Đ không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Lê Thị Kim N với ông Nguyễn Tấn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Nguyễn Tấn Đ, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà N với ông Đ đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà N, ông Đ chung sống có người con chung tên Nguyễn Lê Ngân V, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2018, giới tính: nữ. Sau khi ly hôn bà N đồng ý giao cho ông Nguyễn Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, yêu cầu của bà N là hoàn toàn tự nguyện và hiện nay Nguyễn Lê Ngân V ông Đ đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N tiếp tục giao người con chung Nguyễn Lê Ngân V cho ông Nguyễn Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà N cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định bà Lê Thị Kim N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 và từ Điều 81 đến Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim N đối với ông Nguyễn Tấn Đ. Xử cho bà Lê Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Lê Ngân V, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2018, giới tính: nữ cho ông Nguyễn Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Lê Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con **do ông Đ không yêu cầu.**

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Lê Thị Kim P chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002390 ngày 07/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà N biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

